

# Đào tạo giáo viên mỹ thuật theo tiếp cận năng lực bằng phương pháp dạy học vi mô

Trần Văn Đức\*

\* ThS. Khoa Sư phạm – Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Received: 06/02/2023; Accepted: 15/02/2023; Published: 22/02/2023

**Abstract:** Micro-teaching focuses on a definite goal of training to master the component skills of pedagogical competence. Micro-teaching is considered a very effective learner-centered training method in the initial training of students in pedagogy in general and in Fine Arts Pedagogy (SPMT) in particular. Within the scope of this article, the author mentions the training and development of vocational competence for SPMT students through micro-teaching towards a competency approach to meet the goal of renovating art education in high schools. information today.

**Keywords:** Teaching; art; microfinance; capacity.

## 1. Đặt vấn đề

Phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên ngành SPMT là đào tạo đáp ứng giáo viên có đủ trình độ/năng lực sư phạm để giảng dạy ở các bậc học phổ thông và các trường chuyên nghiệp. Đây là hoạt động trọng tâm mang tính thách thức đối với các trường/khoa sư phạm nghệ thuật nói chung. Cần thấy rằng lâu nay hoạt động đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên mỹ thuật ở nước ta còn thể hiện nhiều hạn chế về năng lực sư phạm; điều này cũng một phần do cách đào tạo chủ yếu dựa vào sách vở, theo lối mòn đã có sẵn mà chưa thay đổi theo xu hướng phát triển của giáo dục trong bối cảnh mới. Vì vậy, các tình huống đa dạng, sinh động hàng ngày ở thực tế và ở trường phổ thông đều trở nên bổn phận, lung tung đối với sinh viên khi đi thực tập sư phạm và sau khi ra trường. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến việc rèn luyện, phát triển năng lực nghề cho sinh viên SPMT qua dạy học vi mô theo hướng tiếp cận năng lực nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục mỹ thuật nói chung và giáo dục mỹ thuật ở trường phổ thông nói riêng hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về dạy học vi mô

#### 2.1.1. Khái niệm

Dạy học vi mô (tiếng Anh là Micro - teaching) được khởi xướng từ trường Đại học Stanford (Hoa Kỳ) vào năm 1963 với mục đích bồi dưỡng giáo viên mới vào nghề một cách cấp tốc và hiệu quả hơn so với cách đào tạo truyền thống. Theo các nhà khoa học ở đại học Stanford [7] thì: “Phương pháp dạy học vi mô là phương pháp dạy học mà trong đó tính phức tạp của việc giảng dạy tại những phòng học bình thường

được đơn giản hoá hay nó được ví như một hệ thống những hoạt động thực hành theo những kỹ năng giảng dạy có tính xác định được giám sát, đánh giá có sự quản lý”.

#### 2.1.2. Đặc trưng của dạy học vi mô

Dạy học vi mô tập trung vào một mục tiêu xác định là rèn luyện để thành thạo các kỹ năng thành phần của năng lực sư phạm như:

Kỹ năng đặt câu hỏi;

Kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm;

Kỹ năng tổ chức dạy học theo góc;

Kỹ năng tổ chức dạy học theo hợp đồng;

Kỹ năng tổ chức dạy học theo dự án;

Kỹ năng sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học;

Kỹ năng áp dụng các kỹ thuật dạy học như khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy,...

Kỹ năng sử dụng kết hợp các phương tiện dạy học; sử dụng công nghệ thông tin;...

Trong các giờ thực hành sư phạm, sinh viên có thể chọn một phần hoặc một bài học ngắn trong chương trình môn học Mỹ thuật ở trường phổ thông (từ 7 đến 15 phút) với số lượng học sinh hạn chế để soạn và tập giảng. Mục tiêu của hoạt động đó là rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng, năng lực xác định trong hệ thống các năng lực sư phạm của chương trình đào tạo.

Bài giảng ngắn được ghi hình và phát lại trên màn hình với số lần cần thiết để từng nhóm sinh viên quan sát, phân tích, thảo luận, rút kinh nghiệm, đề xuất cải tiến theo hướng vận dụng những kiến thức lý luận đã học dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trên cơ sở góp ý của giảng viên và các thành viên trong nhóm, sinh viên sửa chữa và thể hiện lại bài dạy của mình. Bài giảng tiếp tục được ghi hình và phát lại; các thành

viên sẽ tiếp tục quan sát, phân tích, thảo luận, đóng góp ý kiến lần thứ hai. Dạy học vi mô cho phép sinh viên tự đánh giá mức độ đạt được từ bài giảng của mình qua việc xem lại video giờ dạy; từ đó nhận ra những điểm yếu cần rèn luyện tiếp. Có thể thấy, điều này cũng tương tự như các diễn viên múa, hát luyện tập trước gương. Chu trình trên có thể được lặp lại nhiều lần theo nhóm hoặc từng cá nhân cho đến khi sinh viên làm chủ được kỹ năng, năng lực sư phạm cần rèn luyện.

Các phương tiện hỗ trợ dạy học như: Camera, đầu video, tivi, smart phone,... là những phương tiện thuận lợi cho dạy học vi mô. Ghi hình là phương tiện phản ánh giàu thông tin và hiệu quả cao, giúp cho sinh viên tự soi, tự thấy mình trong hành động để từ đó điều chỉnh các hành vi ứng xử sư phạm, tự đánh giá thành tích rèn luyện mình. Nếu có đầy đủ các phương tiện trên, dạy học vi mô sẽ trở thành phương thức tự đào tạo theo nhu cầu và khả năng của mỗi sinh viên. Dễ nhận thấy, dạy học vi mô khắc phục được tình trạng đào tạo thiên về lý thuyết, giúp sinh viên hình thành và phát triển các năng lực nghề nghiệp một cách tuần tự, vững chắc, chuẩn bị cho họ khi ra trường có thể đáp ứng được yêu cầu giáo dục thẩm mỹ và tiếp tục phấn đấu trở thành các giáo viên dạy mỹ thuật giỏi ở trường phổ thông.

Như vậy, dạy học vi mô được xem là một phương pháp đào tạo lấy người học làm trung tâm rất có hiệu quả trong việc đào tạo ban đầu cho sinh viên sư phạm nói chung và sinh viên ngành SPMT nói riêng.

### 2.1.3. Các bước tiến hành dạy học vi mô

Dạy học vi mô được thể hiện bằng ba bước cơ bản như sau:

#### Bước 1: Chuẩn bị

Giảng viên hướng dẫn nhiệm vụ và chia nhóm;

Sinh viên soạn một trích đoạn hoặc một bài học ngắn

#### Bước 2: Thực hành dạy trong lớp học mini có phản hồi

Sinh viên dạy bài học + ghi hình và tiếng;

Đánh giá bài dạy qua xem lại đĩa hình/ clip

#### Bước 3: Dạy lại lần hai có phản hồi

Soạn bài học đó lần thứ hai theo góp ý phản hồi

Dạy lại bài học đó/ thực hành lại kỹ năng đã được góp ý + có ghi hình và tiếng

Đánh giá bài học đó qua xem lại đĩa hình (có thể sẽ phải dạy lại lần 3 hay lần 4 nếu cần).

Trong dạy học vi mô, giảng viên phải giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng nhóm học tập. Đồng thời luôn quan sát hoạt động của các nhóm; yêu cầu các nhóm

tổng hợp ý kiến, thu thập ý kiến và đưa ra ý kiến phản hồi. Các giai đoạn trên có thể được thực hiện lặp lại nhiều lần cho đến khi sinh viên làm chủ được kỹ năng, năng lực dạy học mỹ thuật cần rèn luyện. Yêu cầu của dạy học vi mô là giảng viên không những có chuyên môn vững vàng mà còn phải có năng lực sư phạm tốt.

### 2.2. Áp dụng dạy học vi mô trong dạy học học phần Phương pháp dạy học mỹ thuật

Phương pháp dạy học mỹ thuật (PPDHMT) là môn học thể hiện rõ vai trò hình thành và rèn luyện năng lực nghề dạy học mỹ thuật cho sinh viên trong chương trình đào tạo. Mục tiêu của môn học PPDHMT là sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về nội dung, cấu trúc chương trình mỹ thuật ở các bậc học phổ thông; về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỹ thuật; về cách lập, đánh giá và thực hiện kế hoạch dạy học trong dạy học mỹ thuật,... Trên cơ sở những kiến thức đó, sinh viên vận dụng được vào quá trình học tập, thực hành để hình thành, rèn luyện các kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học mỹ thuật. Do vậy, để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới PPDHMT ở trường phổ thông thì việc hình thành, rèn luyện và phát triển năng lực dạy - học mỹ thuật theo quan điểm đổi mới phương pháp dạy học cho sinh viên trong các trường đào tạo ngành SPMT đóng vai trò then chốt. Điều đó có nghĩa là bên cạnh việc trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành mỹ thuật, nhà trường cần chú trọng đến việc trang bị và rèn luyện cho sinh viên về kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Vận dụng phương pháp dạy học vi mô trong thực hành dạy học mỹ thuật của sinh viên là đáp ứng mục tiêu rèn luyện và phát triển năng lực nghề. Áp dụng phương pháp dạy học vi mô trong dạy học môn PPDHMT gồm ba giai đoạn sau

#### Giai đoạn 1: Xem một trích đoạn dạy minh họa bài học mỹ thuật ở trường phổ thông

Giảng viên giới thiệu phần lý thuyết về các kỹ năng được lựa chọn sử dụng trong đoạn trích, đồng thời hướng dẫn sinh viên cách quan sát một trích đoạn dạy minh họa cho việc sử dụng các kỹ năng đó. Sinh viên nghe phân tích các kỹ năng cần rèn luyện và xem đĩa hình minh họa việc sử dụng kỹ năng đó. Ví dụ: Kỹ năng đặt câu hỏi; Kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm; Kỹ năng sử dụng phương pháp/ kỹ thuật dạy học; Kỹ năng trình bày bảng;... Sau đó, hướng dẫn sinh viên thực hành lựa chọn và lập kế hoạch một trích đoạn bài học trong chương trình mỹ thuật phổ thông. Sinh viên có thể chọn trích đoạn bài học hoặc cả bài học ngắn. Ví dụ chọn một trong những hoạt động: Trải nghiệm thẩm mỹ; Quan sát và nhận thức thẩm mỹ; Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ; Phân tích và đánh giá thẩm mỹ.

### *Giai đoạn 2: Thực hành dạy học trong lớp học “mini” có phản hồi*

Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành dạy học theo kế hoạch bài học đã thiết kế ở hoạt động 1. Theo đó, một sinh viên trong nhóm sắm vai giáo viên, thực hành dạy học một trích đoạn bài học như kế hoạch đã thiết kế ở bước 1. Yêu cầu: + Thời gian dạy khoảng từ 5-7 phút cho một nhóm học sinh (hoặc sinh viên sắm vai học sinh).

+ Các nhóm sinh viên còn lại sẽ quan sát, ghi chép các hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh theo hướng dẫn của giảng viên về kỹ năng sư phạm và kỹ năng chuyên môn. Quá trình dạy học này được ghi hình và ghi tiếng. Sau khi kết thúc phần thực hành dạy học, giảng viên yêu cầu cả lớp xem lại băng ghi hình về hoạt động dạy học vừa diễn ra; đồng thời điều hành các nhóm phản hồi, thảo luận về các kỹ năng đã thực hiện trong hoạt động dạy học đó.

+ Trên cơ sở những ý kiến phản hồi của sinh viên, giảng viên phân tích hoạt động dạy học của sinh viên qua hình ảnh trên băng đĩa hình.

### *Giai đoạn 3. Dạy lại lần 2 có phản hồi*

Sau khi có nhận xét, phản hồi về các kỹ năng/ kết quả đạt được của hoạt động dạy lần 1, tiếp tục tổ chức thực hành dạy học lần 2.

Tổ chức góp ý, phản hồi cho thực hành dạy học lần 2.

- Nhóm sinh viên (hoặc cá nhân sinh viên) thiết kế lại trích đoạn dạy học theo góp ý phản hồi;

- Thực hành lại kỹ năng đã được góp ý (có thể phải dạy lại lần 3 hoặc 4 nếu cần).

Có thể thấy, dạy học vi mô được áp dụng rất linh hoạt trong các điều kiện khác nhau về thời gian/ phòng học/ quy mô nhóm/... và mang lại hiệu quả cao trong việc rèn luyện năng lực nghề cho sinh viên. Đặc trưng cơ bản của dạy học vi mô là chia nhỏ các hoạt động dạy học, theo đó sinh viên chỉ soạn giảng một phần/ một hoạt động của bài nên dễ nhớ, dễ thuộc, dễ dàng tư nghiên cứu so với soạn cả bài. Mặt khác, vì được chú trọng rèn từng kỹ năng tiểu tiết nhất nên đã góp phần rèn và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cụ thể cho từng cá nhân sinh viên. Ví dụ: kỹ năng đặt câu hỏi, trình bày bảng, diễn đạt, minh họa, sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin,... Dạy học vi mô giúp sinh viên có nhiều cơ hội xem xét lại quá trình dạy học của mình; rút kinh nghiệm sau khi được góp ý và tiến bộ rõ rệt trong lần dạy thứ 2, thứ 3,... Dạy học vi mô cũng chứng minh cho việc sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài học, tự tập giảng, tự ghi hình, tự đánh giá và giảng

lại nhiều lần nhằm đạt được mục tiêu mong muốn.

### **3. Kết luận**

Trong thực tiễn dạy học nói chung và dạy học vi mô nói riêng, mỗi hình thức, phương pháp tổ chức dạy học đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Việc vận dụng, phối hợp hình thức, phương pháp dạy học như thế nào để đạt hiệu quả thì giảng viên cần cân nhắc phù hợp, khoa học, hợp lý với đặc thù môn học. Có thể thấy, dạy học vi mô có những ưu thế mà các phương pháp dạy học truyền thống khó có được bởi dạy học vi mô đã khắc phục được tình trạng đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thiên về lý thuyết; mà ngược lại tạo điều kiện để người học hình thành và phát triển được các năng lực một cách tuần tự, vững chắc bằng cách chia năng lực sư phạm của người giáo viên thành những kỹ năng cụ thể và rèn luyện qua các trích đoạn bài học ngắn.

Nâng cao chất lượng giáo dục được xem là vấn đề cơ bản. Tuy nhiên có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trong đó chất lượng đội ngũ giáo viên phải là yếu tố được quan tâm đầu tiên, bao gồm: đạo đức nghề nghiệp, tư tưởng chính trị, năng lực sư phạm và năng lực chuyên môn. Điều này có nghĩa là năng lực sư phạm và năng lực chuyên môn là những yếu tố quan trọng nhất, bởi nó phải đáp ứng thường xuyên yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục ở các cấp học. Áp dụng dạy học vi mô trong đào tạo giáo viên nghệ thuật/ mỹ thuật chính là đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực giáo viên trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện của ngành giáo dục trong bối cảnh hiện nay./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về giáo dục mỹ thuật ở trường phổ thông Việt Nam*, NXB GD, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Dự án Việt – Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Dự án Việt – Bỉ (2006), *Tài liệu “Tập huấn dạy và học tích cực và sử dụng thiết bị dạy học”*. NXB ĐHSP, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2010), *Dự án phát triển giáo dục Trung học phổ thông, Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học phổ thông*, Berlin - Hà Nội, NXB GD, Hà Nội.
5. Đặng Vũ Hoạt (Chủ biên), *Lí luận dạy học đại học*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
6. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), (2005), *Giáo trình Giáo dục học*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
7. Phan Thị Hồng Vinh (2007), *Phương pháp dạy học Giáo dục học*, NXB ĐHSP, Hà Nội.